TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Số: 03/2025/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 157, 165, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy:

Ngày 21/12/2023, ông Văn Y là bị đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Ngày 07/3/2025, bà Văn Thị B là nguyên đơn có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 35/2022/TLST-DS, ngày 31/10/2022, về việc: *"Tranh chấp yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu"* giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm E, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Quang H là Luật sư thuộc Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; Địa chỉ văn phòng: Số B đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Ông Văn Y - sinh năm 1966; Bà Từ Thị N– sinh năm 1963, cư trú tại: Xóm A, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Từ Thị N:* Ông Văn Y - sinh năm 1966; cư trú tại: Xóm A, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Ông Văn T, cư trú tại: Xóm A, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2.Bà Văn Thị H1, cư trú tại: Đ, thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3.Bà Văn Thị C, cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

4.Bà Phạm Thị Hồng H2

5.Bà Phạm Thị Tuyết N1

Cùng địa chỉ: Xóm A, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6.Bà Văn Thị Thu B1

7.Bà Văn Thị Thu H3

8.Bà Văn Thị Thu P

9.Ông Văn Quang P1

Cùng địa chỉ: Xóm A, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

10.Bà Nguyễn Thị K – sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ I, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

11.Ông Võ Đại N2 – sinh năm 1977

Địa chỉ: L khu tập thể Đ, đường A, thành phố Q.

12.Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Sở.

Địa chỉ: Số A đường H, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

13.Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

14. Bà Vương Thị Thu T1

15. Ông Văn Tấn H4

16. Bà Đặng Thị Quỳnh N3

17. Ông Văn Duy P2

18.Cháu Văn Tấn T2

19.Cháu Văn Đặng Quỳnh N4

Người đại diện hợp pháp của cháu T2, cháu N4: Ông Văn Tấn H4

Cùng địa chỉ: Xóm A, thôn Đ, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

20.Ông Dương Hùng C1, sinh năm 1986

21.Bà Hồ Thị Phượng L, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

22.Văn phòng C2

Người đại diện theo pháp luật: Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: Số C đường N, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

23.Văn phòng C3

Người đại diện theo pháp luật: Trưởng Văn phòng.

Địa chỉ: Số B đường P, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

- Hoàn trả số tiền 1.875.000 đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho bà Văn Thị B theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004028 ngày 24/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Hoàn trả số tiền 2.825.000 đồng (hai triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp cho ông Văn Y theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006874 ngày 06/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 4.000.000 đồng, chi phí đo đạc 10.500.000 đồng, chi phí thẩm định giá tài sản 22.000.000 đồng, tổng số tiền chi phí tố tụng là 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), nguyên đơn bà Văn Thị B đã nộp tạm ứng các khoản tiền trên. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 157, khoản 4 Điều 165 Bộ luật tố tụng Dân sự và nguyên đơn bà Văn Thị B cũng đã có văn bản tự nguyện chịu các khoản tiền trên. Do đó, bà Văn Thị B phải chịu số tiền chi phí tố tụng là 36.500.000 đồng (ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), bà Văn Thị B đã nộp và đã chi xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Dũng